TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 03 /02 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Xuyến
Bà Phạm Thị Dung

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Diệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1984 tại K, Ninh Bình. Nơi ĐKNKTT: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Đỗ Văn H và con bà Đỗ Thị C; có vợ là Vũ Thị T và có 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 15/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Đặng Thị Vân A (đã chết):

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1994 (chồng của bị hại). Nơi cư trú: Tổ 2, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Đặng Văn K, sinh năm 1971 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1975 (bố mẹ của bị hại); Cùng nơi cư trú: Tổ 5, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt. Ông K và bà Đ ủy quyền cho anh Dương Văn T tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH H. Địa chỉ trụ sở: Tổ 9, khu 1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngọ Quang P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chức vụ: Đội trưởng đội xe của Công ty TNHH H (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2020); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/12/2020, Đỗ Văn N (công nhân lái xe của Công ty TNHH H, Quảng Ninh) điều khiển xe ô tô tải màu trắng nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 14C-042.2x của Công ty xuất phát từ Công ty X thuộc phường P, thành phố U di chuyển từ đường Quốc lộ 10 về hướng Quốc lộ 18A với mục đích đến khu vực N thuộc thị xã Quảng Yên để chở đất đá theo yêu cầu của Công ty. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km77+500 Quốc lộ 18A thuộc tổ 3, khu C, phường P, thành phố Uông Bí, N điều khiển xe di chuyển ở làn đường giữa trong ba làn đường (làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và mô tô) của phần đường một chiều hướng thị xã Đông Triều đi thành phố Hạ Long. Lúc này, N quan sát thấy phía trước bên trái có 01 xe ô tô tải di chuyển cùng chiều, cùng làn đường với xe ô tải có 01- 02 xe ô tô khác; còn phía trước bên phải đầu xe ô tô do Nội điều khiển có 01 xe mô tô đen nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 14T6 -236x do chị Đặng Thị Vân A điều khiển di chuyển cùng chiều. Thấy vậy, N điều khiển xe ô tô vượt bên phải các xe ô tô đang đi ở làn đường giữa và vượt bên trái xe mô tô do chị Vân A điều khiển, nhưng do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần lốp trước bên phải và thành xe bên phải của xe ô tô do Nội điều khiển đã va chạm với xe mô tô của chị Vân A, làm xe mô tô và chị Vân A bị đổ, ngã ra mặt đường. Hậu quả: Chị Vân A bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Đến hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, chị V tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, ẩm ướt, hướng đường cong theo hướng Đông Triều – Hạ Long, lòng đường rộng 8m70, giữa tâm đường là giải phân cách cố định chia thành đường một chiều, ngược chiều. Ở giữa các phần đường là vạch sơn trắng đứt đoạn chia thành các làn đường. Các dấu vết đều nằm trong phần đường một chiều hướng Đông Triều – Hạ Long. Xe mô tô nằm đổ nghiêng sang trái trên mặt đường, đầu quay hướng Hạ Long, đuôi quay hướng Đông Triều, sát lề đường phải (tâm trục lốp trước và sau cách lề đường phải 0,4m và 0,45m). Từ vị trí tâm trục lốp trước xe mô tô hướng đi Hạ Long 62,50m là vị trí tâm trục lốp ngoài cùng, sau cùng bên phải của xe ô tô BKS 14C-042.24 đang đỗ trên mặt đường. Đầu xe ô tô hướng Hạ Long, đuôi xe hướng Đông Triều; tâm trục lốp trước và sau phía bên phải sát lề đường phải. Hiện trường để lại vết cày xước do xe mô tô trên để lại dài 9,40m hướng Đông Triều – Hạ Long chếch phía lề đường phải; điểm cuối là tâm trục xe mô tô; điểm đầu cách lề đường phải 2,1m. Từ điểm đầu vết cày xước hướng đi Hạ Long 5,8m là điểm đầu đám mảnh vỡ mũ bảo hiểm rải rác trên mặt đường, diện tích (4,4 x 0,5)m, cách lề đường phải 2,8m.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 14T6-236x chủ yếu hư hỏng phía bên trái xe: Gãy mất cần, gương chiếu hậu trái. Vết trượt xước: mặt ngoài góc trái nhựa ốp đầu xe, ốc hàm xoay cần gương phía trong, mặt ngoài cánh yếm phía trước bên trái (bám dính chất màu trắng dạng sơn), mặt ngoài cạnh cần số phái trước, đầu ghi đông trái, đầu giá để chân phía trước bên trái, mặt ngoài nhựa ốp sườn xe trái phía trên đầu ống giảm sốc, mặt ngoài cạnh trái giá bảo vệ yên.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 14C-042.2x ghi nhận các vết trượt xước bên phải xe: Mặt ngoài lốp phía trước bên phải có vết tỳ trượt cao su mới. Mặt ngoài la răng và ốc la răng lốp trước bên phải có vết trượt xước. Mặt ngoài chắn bùn phía sau lốp trước bên phải có đám chùi mất bụi bám dính chất màu đen và trượt mất sơn. Mặt ngoài phía trước bên phải dưới giá bảo hiểm sườn xe, phía bên phải có đám tỳ trượt chùi mất bụi hướng từ trước về sau. Mặt ngoài lốp ngoài bên phải cầu số 2 có đám tỳ trượt chùi mất bụi.

Khám nghiệm tử thi chị Đặng Thị Vân A có các thương tích chủ yếu: Đầu, mặt, cổ sưng nề, bầm tím thái dương trái; khám nắn thấy vỡ xương thái dương trái. Bầm tím xước da vành tai trái, sau tai trái. Xước da má trái. Bầm tím 1/3 mặt ngoài đùi phải, xước da đầu gối trái, xước da đỉnh vai trái, xước da đốt ngón trỏ mu bàn tay phải, xước da mu bàn tay trái, bầm tím mặt sau cổ tay trái, xước da trên mắt cá ngoài bàn chân trái.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1675/KLGĐ ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng nề, bầm tím thái dương trái kích thước (5x6)cm, khám nắn thấy vỡ xương thái dương trái kích thước (3x4) cm. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Phiếu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Đỗ Văn N hồi 10 giờ 10 phút ngày 07/12/2020 là 0.00mg/l và Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Đỗ Văn N hồi 19 giờ 58 phút ngày 07/12/2020 là 0 mg/dl.

Kết quả xét nghiệm định tính các loại ma túy trong nước tiểu của Đỗ Văn N hồi 19 giờ 58 phút ngày 07/12/2020 là âm tính.

Ngày 07/12/2020, bị can Đỗ Văn N đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT – VKSUB ngày 19/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện quan điểm: về phần dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), các bên đã tự nguyện thỏa thuận, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo (từ bút lục 119 đến 122, bút lục 155).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H - anh Ngọ Quang P, tại phiên tòa trình bày : Bị cáo Đỗ Văn N là nhân viên của Công ty TNHH H. Ngày 07/12/2020, công ty giao xe ô tô tải biển kiểm soát 14C 0422x cho N làm nhiệm vụ vận chuyển đất đá, khi xe đi đến đoạn

đường khu vực C, Uông Bí, Quảng Ninh thì gây tai nạn. Phần thiệt hại xe không có nên công ty không yêu cầu gì về phần dân sự. Qúa trình làm việc bị cáo N luôn tuân thủ, chấp hành tốt quy định của công ty cũng như an toàn tay lái khi tham gia giao thông, tai nạn lần này xảy ra không lường trước được. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đi làm xa quê, các con đều còn nhỏ. Mặc dù hoàn cảnh rất khó khăn nhưng bị cáo cũng rất tích cực trong việc bồi thường, bù đắp tổn thất cho gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo có cơ hội đi làm, chăm lo kinh tế cho gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề trong khoảng thời gian nhất định đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo, đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản

xem xét nội dung clip thu giữ từ hệ thống camera ghi lại diễn biến sự việc, bản kết luận giám định pháp y thương tích cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 07/12/2020, tại đoạn đường Km77+500 Quốc lộ 18A thuộc tổ 3, khu C, phường P, thành phố Uông Bí, Đỗ Văn Nội (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 14C-042.2x theo hướng Đông Triều đi Hạ Long, do không làm chủ tốc độ, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14T6-236x do chị Đặng Thị Vân A điều khiển, làm chị Vân Anh tử vong.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi vô ý, do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, vượt xe không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn cho bị hại dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ: *"Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình..."*; điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ: *"...5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Không đảm bảo các quy định tại khoản 2 Điều này..."*; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ: *"...2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước,…"*.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt :

- *Về hình phạt chính:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và mặc dù bị cáo thực hiện lỗi vô ý nhưng hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là nhân viên lái xe của Công ty TNHH H, công việc này tạo ra nguồn thu nhập chính cho gia đình và bản thân bị cáo cũng đã nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ngay sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về chấp hành hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy có thể xem xét, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo, có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe, việc này không gây nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo", cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng, các bên đã tự thỏa thuận. Đại diện bị hại và đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe số 370105015585 được cấp ngày 25/4/2019 mang tên Đỗ Văn N, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 14C-042.2x, Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Ngọ Quang P (đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH H) và xe mô tô biển kiểm soát 14T6-236x, Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đặng Thị Vân A đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Dương Văn T (chồng chị Đặng Thị Vân A) nên không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn N 15 (mười lăm) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30 (ba mươi) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Về biện pháp ngăn chặn**: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 85/LCĐKNCT ngày 15/12/2020 đối với bị cáo Đỗ Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Đỗ Văn N 01 giấy phép lái xe số 37010501558x được cấp ngày 25/4/2019 mang tên Đỗ Văn N (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, đd bị hại, NCQLNVLQ;*
- *VKSND, CA TPUông Bí;*
- *UBND xã Quang T.*
- *Chi cục THADS TP. Uông Bí;*
- *CQ THAHS CA TP. Uông Bí;*
- *CQ THAHS CA huyện K;*
- *TAND,VKSND, Sở TP tỉnh QN;*
- *Lưu hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thúy